

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2005/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn về quản lý giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không không thuộc danh mục phí và lệ phí**

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3941/VPCP-KTTH ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Văn phòng Chính phủ về quản lý giá dịch vụ tại cảng hàng không và dịch vụ điều hành bay;

Căn cứ đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 1294/GTVT-VT ngày 10 tháng 3 năm 2005 về ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không;

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý giá một số dịch vụ chuyên ngành

hàng không không thuộc danh mục phí và lệ phí như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư này hướng dẫn về nguyên tắc quản lý giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không có tính độc quyền không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh phí và lệ phí; trình tự lập, trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá các dịch vụ do nhà nước định giá.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là đơn vị) được phép cung ứng và sử dụng các dịch vụ hàng không tại Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết

hoặc gia nhập có quy định khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ

1. Nguyên tắc, căn cứ xác định giá:

Thực hiện theo Quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số 06/2005/QĐ-BTC ngày 18/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trình tự lập, trình phương án giá và quyết định giá:

2.1. Giá cước vận chuyển hành khách tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh và ngược lại:

Thực hiện theo quy định tại điểm 3.4 mục II Thông tư số 15/2004/TT-BTC ngày 9 tháng 3 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá.

2.2. Giá dịch vụ điều hành bay đi đến, hạ cất cánh tàu bay, cung cấp dịch vụ bổ sung điều hành bay quá cảnh, soi chiếu an ninh và phục vụ hành khách tại cảng hàng không:

Đơn vị cung cấp dịch vụ lập, trình

phương án giá để Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng không Việt Nam) xem xét và có ý kiến bằng văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định. Hồ sơ phương án giá thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Kể từ ngày nhận được phương án giá đã có ý kiến thẩm định của Cục Hàng không Việt Nam, trong thời gian 10 ngày (ngày làm việc) Cục trưởng Cục Quản lý giá thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định (hoặc thông báo) mức giá theo mẫu quy định tại Phụ lục Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc không đủ hồ sơ quy định phải trả lời trong vòng 7 ngày (ngày làm việc).

Mục 2. DỊCH VỤ THỰC HIỆN HIỆP THƯƠNG GIÁ

1. Điều kiện tổ chức hiệp thương giá, cơ quan tổ chức hiệp thương giá, kết quả hiệp thương giá, hồ sơ và thủ tục hiệp thương giá thực hiện theo quy định tại Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Thông tư số 15/2004/TT-BTC ngày 9 tháng 3 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP.

2. Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng không Việt Nam) xem xét cụ thể các dịch vụ cần hiệp thương giá để hướng dẫn các

đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 3. DỊCH VỤ DO CÁC ĐƠN VỊ QUY ĐỊNH GIÁ

1. Nguyên tắc, căn cứ xác định giá dịch vụ:

1.1. Giá dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay đối với các chuyến bay quốc tế (không phân biệt tàu bay của hãng hàng không Việt Nam hay nước ngoài): được xác định trên cơ sở chi phí hợp lý, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư và tạo tích lũy cho đơn vị, phù hợp với chất lượng dịch vụ và mức giá trung bình của cùng loại dịch vụ trong Khu vực.

1.2. Giá dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay đối với các chuyến bay nội địa:

Được xác định trên cơ sở chi phí hợp lý; có lợi nhuận hợp lý; phù hợp với chất lượng dịch vụ và giá cả thị trường trong nước; có tính đến quan hệ tổng hòa giữa giá trong nước và quốc tế của cùng loại dịch vụ; phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

1.3. Giá cước vận chuyển hành khách trên tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh và ngược lại:

Căn cứ giá cước vận chuyển hành khách tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh và ngược lại hạng phổ thông (hạng Y) do Bộ Tài chính quy định, các doanh nghiệp vận tải hàng không được phép quy định

và áp dụng các mức giá cụ thể theo đối tượng, thời vụ, điều kiện vận chuyển... phù hợp với chính sách giá của doanh nghiệp nhằm thu hút khách, tận dụng năng lực vận chuyển nhưng không được vượt quá mức giá cước do Bộ Tài chính quy định.

1.4. Giá cước vận chuyển hành khách trên các tuyến bay nội địa (trừ tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh và ngược lại giá vé hạng phổ thông - hạng Y); giá cước vận chuyển hàng hóa trên các tuyến bay nội địa:

Được xác định trên cơ sở chi phí hợp lý, có lợi nhuận hợp lý; phù hợp với chất lượng dịch vụ và chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; đối với cước vận chuyển hành khách còn phải đảm bảo mối tương quan với giá cước vận chuyển tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

2. Các đơn vị căn cứ nguyên tắc trên đây để xác định giá dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay và dịch vụ vận tải hàng không (trừ các dịch vụ quy định tại Mục 1 và Mục 2 trên đây), đồng thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng không Việt Nam) và Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) trước khi văn bản có hiệu lực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ:

1.1. Thực hiện các quy định về giá dịch vụ quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Thực hiện việc niêm yết giá dịch vụ tại nơi giao dịch mua bán, cung cấp dịch vụ. Đối với dịch vụ do Nhà nước định giá phải niêm yết đúng giá quy định. Đối với giá dịch vụ do đơn vị ban hành thì niêm yết theo mức đã quy định.

1.3. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng không Việt Nam) hoặc Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá), đơn vị phải lập và gửi báo cáo về tình hình thực hiện giá dịch vụ tại đơn vị. Đối với giá dịch vụ của các đơn vị là doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng không Việt Nam, việc báo cáo tình hình thực hiện giá theo các quy định của Thông tư này được thực hiện tập trung qua Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

2. Thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện giá dịch vụ:

Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), Cục

Hàng không Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) tổ chức thanh tra, kiểm tra độc lập hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành mức giá và các quy định của nhà nước về quản lý giá tại các đơn vị; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ:

.....

Đơn vị cung ứng dịch vụ:

.....

.....

Năm 200....

09688781

Tên đơn vị
(*cung ứng giá dịch vụ*)
Số...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Thực hiện quy định tại Thông tư số 35/2005/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không; căn cứ các chế độ chính sách của nhà nước và mặt bằng giá hiện hành,..... (tên đơn vị cung ứng dịch vụ đề nghị định giá, điều chỉnh giá) đã xây dựng phương án giá dịch vụ... (tên dịch vụ).

Kính đề nghị Cục Hàng không Việt Nam xem xét, có ý kiến về phương án giá nói trên trình các cơ quan chức năng quyết định để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của... (đơn vị đề nghị) (xin gửi kèm theo phương án giá dịch vụ...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý Giá;
- Lưu:

Thủ trưởng đơn vị đề nghị định giá

(hoặc điều chỉnh giá)

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị
(cung ứng giá dịch vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên dịch vụ:

Đơn vị cung ứng:

I. Bảng tổng hợp giá dịch vụ:

Số thứ tự	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Thành tiền
1	Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu...		
2	Chi phí khấu hao tài sản cố định		
3	Chi phí tiền lương, BHXH, KFCĐ		
4	Các khoản chi phí chung		
5	Chi phí khác		
6	Giá thành		
7	Lợi nhuận		
8	Giá dịch vụ chưa có thuế VAT		
9	Giá dịch vụ đã có VAT		

II. Giải trình các khoản mục chi phí (cơ sở tính toán, phương pháp phân bổ để xác định từng khoản mục chi phí):

- Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu... (chưa có VAT)
- Chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Các khoản chi phí chung
- Chi phí khác
- Giá thành
- Lợi nhuận
- Giá dịch vụ chưa có VAT
- Giá dịch vụ đã có VAT

III. So sánh mức giá đề nghị với mức giá trung bình của cùng dịch vụ của một số nước trong Khu vực.

IV. Tính tác động của mức giá đề nghị.

Với mức giá dự kiến đề nghị của đơn vị, tổng doanh thu của đơn vị tăng (giảm)... tỷ đồng/năm (bằng ...%) so với giá hiện hành.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

Vv: Về giá dịch vụ...

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sau khi nghiên cứu, xem xét phương án giá (điều chỉnh giá) kèm theo văn bản đề nghị định giá (điều chỉnh giá) số...../....., ngày.....tháng.....năm 200... của.... (tên đơn vị cung ứng dịch vụ), Cục Hàng không Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ phương án giá (hoặc điều chỉnh giá):
2. Tính khả thi của mức giá được quy định (hoặc điều chỉnh giá):
3. Kiến nghị: đồng ý hay không đồng ý trong việc định giá (hoặc điều chỉnh giá)...

Trên đây là ý kiến của Cục Hàng không Việt Nam về phương án giá (hoặc điều chỉnh giá) của..... (tên đơn vị cung ứng dịch vụ), đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định./.

TUQ. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam

Nơi nhận:

- Như trên

-.....

- Lưu:

(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: /200...../QĐ-BTC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày..... tháng năm 200....***QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**
Về giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 35/2005/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2005 hướng dẫn quản lý giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không không thuộc danh mục phí và lệ phí;

Căn cứ đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số...ngày... về ban hành giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mức giá dịch vụ điều hành bay đi đến, hạ cất cánh tàu bay, cung cấp dịch vụ bổ sung điều hành bay quá cảnh, soi chiếu an ninh và phục vụ hành khách tại cảng hàng không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Cục trưởng Cục Quản lý giá, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Giám đốc đơn vị (tên đơn vị đề nghị định giá, điều chỉnh giá) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TUQ. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Cục trưởng Cục Quản lý giá